

Số: 214 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018

Thực hiện Văn bản số 3187/UBND-THCB ngày 15/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kế hoạch triển khai thực hiện

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 06/12/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 để tổ chức thực hiện.

2. Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và ứng dụng Hệ thống Một cửa điện tử

Sở Tư pháp đã xây dựng và cung cấp 169 dịch vụ công trực tuyến/ 169 thủ tục hành chính (đạt 100%) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ www.tuphaptuyenquang.gov.vn; xây dựng và đưa vào sử dụng 88 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó có: 53 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 35 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên Hệ thống Một cửa điện tử tại địa chỉ dichvucong.tuyenquang.gov.vn, tăng 49 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 so với Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/10/2018 đã giải quyết 1.952 hồ sơ/1.979 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt tỷ lệ 98,6%, trong đó có 1.932 hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn (chiếm tỷ lệ 99%), 20 hồ sơ quá hạn (chiếm tỷ lệ 1%).

Các dịch vụ công trực tuyến của Sở Tư pháp triển khai được đặt đường link ngay trên Trang chủ của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với người dân, tổ chức khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính (đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông tư số

32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước).

2. Tình hình ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành

Sở Tư pháp tổ chức tập huấn cho 100% công chức, viên chức, người lao động, 7/7 Phòng Tư pháp và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành do VNPT Tuyên Quang cung cấp; đã cấp 71 tài khoản người dùng trên Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành (trong đó: 62 tài khoản đang hoạt động, 09 tài khoản đã đóng); áp dụng chu trình xử lý văn bản đi/đến của phần mềm đối với tất cả các vai (văn thư, chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo cơ quan), tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/10/2018 đã xử lý 4.529 văn bản đến, 5.493 văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (trừ văn bản mật), trao đổi 10.022 văn bản điện tử với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trao đổi 5.761 thông tin điều hành; đưa vào sử dụng chữ ký số chuyên dùng đối với 100% văn bản phát hành của Sở Tư pháp và văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang trước khi được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn).

3. Tình hình hoạt động của Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp đã được nâng cấp, cập nhật thông tin thường xuyên và duy trì hoạt động có hiệu quả, đã đăng tải 571 tin, bài, ảnh, văn bản (bao gồm: 43 tin, bài, ảnh; 528 văn bản) phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của cá nhân, tổ chức với trên 256.000 lượt truy cập; tiếp nhận và trả lời 12 câu hỏi của Công dân gửi đến Ban Biên tập Trang thông tin điện tử; cung cấp 169 dịch vụ công trực tuyến (81 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 53 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 35 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4); từ ngày 16/12/2017 đến 15/10/2018 đã cập nhật mới, cập nhật lại (ký số và cập nhật lại các văn bản chưa được ký số) 818 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật; đảm bảo các quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

4. Tình hình sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ

- Tổng số hòm thư được cấp: 64
- Tổng số hòm thư thường xuyên sử dụng: 01
- 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc (đa số sử dụng các dịch vụ thư điện tử công cộng như: Gmail,

Outlook... do hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh không đáp ứng được yêu cầu trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, với các hệ thống thư điện tử khác).

- Số lượng văn bản trao đổi qua hòm thư điện tử của Sở Tư pháp: 1.064 văn bản.

- Sở Tư pháp đã trao đổi 681 thông tin lý lịch tư pháp với Trung tâm lý lịch tư pháp Quốc gia và 62 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố thông qua hệ thống thư moj.gov.vn do Bộ Tư pháp cung cấp.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Các biện pháp chung bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Sở Tư pháp đã bố trí 01 công chức chuyên trách có trình độ Đại học phụ trách công nghệ thông tin và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Sở; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin như: bật chức năng tường lửa của tất cả các thiết bị có kết nối internet, cài đặt phần mềm quét virus có bản quyền trên 100% máy tính, thường xuyên cập nhật các bản vá lỗi của phần mềm, cập nhật hệ điều hành, rà soát các lỗ hổng bảo mật trong hệ thống mạng nội bộ của cơ quan và theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn; bố trí 01 máy tính không kết nối mạng để soạn thảo, lưu trữ các văn bản mật.

- Các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: hệ thống mạng nội bộ của Sở Tư pháp hiện nay được cấu hình mạng ngang hàng (per to per) do máy chủ được trang cấp cho đơn vị có cấu hình thấp (Xeon X3430 2.4GHz/ 2GB RAM/ 250GB HDD), hệ điều hành quá cũ (Windows Server 2003) nên không triển khai được được mô hình Client/Server và triển khai các biện pháp bảo mật cao hơn.

- Việc quản lý tài khoản của các hệ thống thông tin và hệ thống mạng không dây: Sở Tư pháp đã cấp 71 tài khoản người dùng trên Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành (trong đó: 62 tài khoản đang hoạt động, 09 tài khoản đã đóng); 01 tài khoản trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, các tài khoản người dùng khi công chức, viên chức không còn làm việc tại Sở Tư pháp đều được đóng lại và gỡ bỏ tất cả các quyền truy cập vào hệ thống thông tin của Sở; hệ thống mạng không dây được cấu hình đầy đủ các tham số như: tên, mật khẩu, đồng thời bật chức năng bảo mật WPA2-AES, phân tách thành lớp IP riêng nhằm đảm bảo các thiết bị khi truy cập vào hệ thống mạng không dây không truy cập được vào các lớp mạng của hệ thống mạng nội bộ.

- Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp được sao lưu định kỳ 01 lần/tuần bằng ổ cứng gắn ngoài.

6. Xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng

Năm 2018, Sở Tư pháp được cấp kinh phí 300 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Tuyên Quang, hiện nay dự án đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

7. Hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

- Hiện nay, Sở Tư pháp có 01 máy chủ, 27 máy tính để bàn (đảm bảo tỷ lệ 01 máy tính/ 01 công chức), 07 máy tính xách tay; có 26 máy tính được kết nối với mạng internet thông qua mạng LAN và mạng không dây (01 máy không kết nối mạng vì lý do an ninh) để phục vụ công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền; Sở Tư pháp đã kết nối với mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh, tuy nhiên hiện nay mới chỉ phục vụ cho hệ thống hội nghị truyền hình.

- Sở Tư pháp bố trí 01 công chức chuyên trách có trình độ đại học tham mưu giúp Lãnh đạo Sở quản lý, triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp.

II. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) chưa được xây dựng và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) nên dịch vụ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp chưa thực hiện được thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; Hệ thống hiện nay là hệ thống dùng riêng của Ngành Tư pháp, chưa có sự kết nối liên thông với các ngành khác như: Công an, Tòa án các cấp, do đó chưa đáp ứng được hết các yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Hệ thống mạng LAN của Sở Tư pháp đã được đầu tư, lắp đặt từ những năm 2000, toàn bộ hệ thống chỉ còn 05 nút mạng hoạt động, các nút mạng bị hỏng phải kéo dây ngoài trời làm mất mỹ quan và không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; một số máy tính của đã quá cũ, không thể thực hiện nâng cấp phần mềm hệ thống; mạng nội bộ (LAN) của cơ quan không có thiết bị tường lửa chuyên dùng, không có thiết bị phát hiện xâm nhập trái phép và phòng chống tấn công mạng nên chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nguyên nhân: chưa có kinh phí cấp riêng để nâng cấp máy tính cho công chức, viên chức, mạng nội bộ (LAN) của Sở, thiết bị tường lửa...

2. Kiến nghị

- Đề nghị tỉnh cấp kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho Sở Tư pháp để thực hiện việc nâng cấp, thay thế các thiết bị và triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp; chỉ đạo các

cơ quan chuyên môn và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng thống nhất, đồng bộ hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử do một đơn vị cung cấp và đưa vào sử dụng chữ ký số chuyên dùng để hạn chế việc sử dụng văn bản giấy trong các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (tổng hợp);
- Văn phòng Sở
- Lưu VT, PBGDPL.

Đ.Thành-03

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược